TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 187/2023/HS-ST
Ngày 27 tháng 12 năm 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Việt Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thu Hằng
2. Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thanh Huệ – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên toà: Ông Phan Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại Nhà văn hóa tổ dân phố V, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 171/2023/HS-ST ngày 05 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 176/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến D, sinh năm 1982 tại tỉnh Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ngách A, đường M, tổ B khu Â, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T1; có vợ là Nguyễn Thị Việt H và 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 162/HSST ngày 27/8/1998, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Tiến D 03 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 706 ngày 27/4/1999, Tòa án nhân sân Tối cao xử y án sơ thẩm. D chấp hành xong án phạt tù ngày 29/6/2002. Về án phí hình sự chấp hành xong ngày 28/10/2009.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/HS-ST ngày 13/01/2004, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Tiến D 36 tháng tù về tội Mua

bán trái phép chất ma túy, tịch thu sung công quỹ số tiền 60.000đ. D chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương ngày 30/8/2006. Về án phí hình sự sơ thẩm, D chấp hành xong ngày 29/10/2004, số tiền 60.000đ tịch thu sung công quỹ D nộp ngày 18/03/2004.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2006/HS-ST ngày 29/03/2007, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Tiến D 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. D chấp hành xong hình phạt, trở về địa phương ngày 03/12/2009. Về án phí hình sự sơ thẩm, D chấp hành xong ngày 15/10/2008.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2012/HSST ngày 13/02/2012, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Tiến D 38 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, trị giá tài sản 2.600.000đ. D chấp hành xong hình phạt, trở về địa phương ngày 08/01/2015. Về án phí hình sự sơ thẩm, D chấp hành xong ngày 01/4/2015.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh V, có mặt.

Người chứng kiến: Anh Dương Triệu P, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 29/8/2023, Nguyễn Tiến D đang ở nhà thì nảy sinh ý định đi mua ma túy Heroin về để sử dụng. Sau đó, D một mình điều khiển xe máy mang biển kiểm soát (BKS) 19B1 - 620.72 đi thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm mua ma túy. Khi đến ngõ B, đường Đ thuộc phường Đ, thành phố V, D đi vào trong ngõ đến một ngôi nhà cấp 4 (D không nhớ số nhà). Tại đây, qua khe cửa D hỏi mua của một người phụ nữ trong nhà 01 gói ma túy với giá 250.000đ thì người đó đồng ý. Sau đó, D đưa 250.000đ qua khe cửa rồi người phụ nữ trong nhà đưa ra cho D 01 gói ma túy Heroine. Sau khi mua được ma túy, D cầm gói ma túy tại tay trái rồi điều khiển xe máy đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến đường L thuộc phường N, thành phố V thì bị Tổ công tác Công an thành phố V kiểm tra hành chính, phát hiện thu giữ tại lòng bàn tay trái của D một gói giấy bạc, mở kiểm tra bên trong thấy có chứa chất cục, bột màu trắng (D tự khai nhận đó là gói ma túy Heroine của D vừa mua để sử dụng cho bản thân), tiến hành niêm phong theo quy định của pháp luật ký hiệu A1. Tạm giữ của D 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 19B1 – 620.72, số máy: JA39E2625239, số khung: RLHJA3929NY128317, xe đã qua sử dụng. Sau đó, Tổ công tác tiến hành lập biên bản sự việc và đưa Nguyễn Tiến D cùng vật chứng có liên quan về trụ sở để làm việc.

Ngày 29/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Tiến D, đồng thời có Quyết định trưng cầu Phòng K Công an tỉnh V giám định đối với 01 gói giấy bên trong có chứa chất cục, bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Tiến D niêm phong trong bì thư ký hiệu A1. Kết luận giám định số 2048/KL - KTHS ngày 02/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V kết luận: *"Chất cục, bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng 0,1673g (không phẩy một sáu bảy ba gam, không kể bao bì), là ma túy, loại Heroine (*H*)"*. Hoàn trả mẫu vật còn lại sau giám định A1 = 0,1520 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy "MẪU TRẢ VỤ 2267" trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng K - Công an tỉnh V. Cơ quan điều tra đã thông báo kết luận giám định cho bị cáo Nguyễn Tiến D biết, bị cáo không có thắc mắc, khiếu nại gì. Quá trình điều tra, Nguyễn Tiến D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ngoài ra, cơ quan điều tra còn tiến hành xác minh tại phường Đ, thành phố V về đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Tiến D nhưng chưa xác định được đối tượng có đặc điểm và biểu hiện bán trái phép chất ma túy như D khai báo tại ngõ B đường Đ, phường Đ, thành phố V. Ngoài lời khai của D không có căn cứ nào khác để xác định chính xác người nữ giới đã bán ma túy cho D. Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS: 19B1 - 620.72, màu sơn đen bạc, đã cũ, đã qua sử dụng tạm giữ của Nguyễn Tiến D ngày 29/8/2023 là tài sản hợp pháp của D.

Cáo trạng số 180/CT-VKSTPVY ngày 30/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố Nguyễn Tiến Dũng về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa, Nguyễn Tiến D giữ nguyên lời khai nhận tội ở giai đoạn điều tra. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên công bố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Tiến D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS xử phạt Nguyễn Tiến D từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 29/8/2023; đề nghị không phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS; về xử lý vật chứng áp dụng khoản 1 Điều 47 của BLHS và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 0,1520 gam mẫu và toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định; trả lại Nguyễn Tiến D 01 xe máy Honda Wave BKS 19B1- 620.72 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo D không có bào chữa, tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản sự việc và vật chứng đã được thu giữ, cũng như kết luận giám định và các tài liệu khác. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 29/8/2023, tại đường L thuộc phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Tiến D có hành vi tàng trữ trái phép 0,1673g ma túy loại Heroine thì bị Tổ công tác Công an thành phố V phát hiện lập biên bản sự việc và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Tiến D đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Điều luật có quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Hêroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;..."

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố Nguyễn Tiến D là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thấy rằng:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Tiến D là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực nên cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Trước khi bị bắt, bị cáo D là người có nhân thân xấu, từng bốn lần bị đưa ra

xét xử và kết án. Bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân thành người có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, cần xử lý nghiêm khắc. Sau khi bị bắt, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt chính, Hội đồng xét xử xem xét dựa trên tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Để giáo dục bị cáo biết nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tại trại giam C bị cáo khỏi đời sống bình thường ngoài xã hội một thời gian. Xét thấy, mức hình phạt tù theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có căn cứ cần chấp nhận.

[6] Về phạt bổ sung: Bị cáo D là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị không phạt tiền bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của BLHS là có căn cứ, cần chấp nhận.

[7] Về nguồn gốc ma túy và các đối tượng có liên quan trong vụ án:

Về lượng ma túy đã thu giữ trong vụ án, D tự khai được bạn bè nghiện giới thiệu đến khu vực ngõ B, đường Đ, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc mua được của người phụ nữ ở trong một ngôi nhà cấp 4. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại khu vực nói trên nhưng ngoài lời khai của D không có chứng cứ nào khác để xác định cụ thể đối tượng do đó cơ quan điều tra cần tiếp tục xác minh khi nào làm rõ xử lý theo quy định.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 19B1 - 620.72 là tài sản hợp pháp của D, không liên quan đến tội phạm, cần trả lại cho D nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với mẫu vật 0,1520 gam ma túy H1 cùng toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định là chất cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[9] Về án phí: Bị cáo D phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố Nguyễn Tiến D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Nguyễn Tiến D 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 29/8/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của BLHS, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 0,1520 gam ma túy loại Heroine cùng toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định.

Trả lại Nguyễn Tiến D 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 19B1 - 620.72 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm nêu tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản tại Chi cục Thi hành án dân sự).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc Nguyễn Tiến D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Phú T;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh P;
- Viện kiểm sát thành phố Vĩnh Y;
- Công an thành phố Vĩnh Y;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh P;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Y;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Việt Quang